

Số: 3841 /TCT-CS
V/v chính sách thuế TNDN

Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2015

Kính gửi: Công ty TNHH Nhà thép Tiên Chế Zamil Việt Nam
(Địa chỉ: Khu công nghiệp Nội Bài, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, Hà Nội)

Trả lời công văn số 2907/ZVN ngày 29/7/2015 của Công ty TNHH Nhà thép Tiên Chế Zamil Việt Nam (Công ty Zamil Việt Nam) về chính sách thuế, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về người nộp thuế:

“Tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn riêng của Bộ Tài chính. Các tổ chức này nếu có hoạt động chuyển nhượng vốn thì thực hiện nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn tại Điều 14 Chương IV Thông tư này.”

- Tại khoản 1 Điều 14 Chương IV Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính quy định:

“Thu nhập từ chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp là thu nhập có được từ chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn của doanh nghiệp đã đầu tư cho một hoặc nhiều tổ chức, cá nhân khác (bao gồm cả trường hợp bán doanh nghiệp). Thời điểm xác định thu nhập từ chuyển nhượng vốn là thời điểm chuyển quyền sở hữu vốn.”

- Tại khoản 2a Điều 14 Chương IV Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

“a) Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng vốn được xác định:

<i>Thu nhập</i>	<i>Giá</i>	<i>Giá mua</i>	<i>Chi phí</i>
<i>tính thuế</i>	<i>= chuyển nhượng</i>	<i>- của phần vốn</i>	<i>- chuyển nhượng</i>
		<i>chuyển nhượng</i>	

Trong đó:

- Giá chuyển nhượng được xác định là tổng giá trị thực tế mà bên chuyển nhượng thu được theo hợp đồng chuyển nhượng.

...

Trường hợp hợp đồng chuyển nhượng không quy định giá thanh toán hoặc cơ quan thuế có cơ sở để xác định giá thanh toán không phù hợp theo giá thị

trường, cơ quan thuế có quyền kiểm tra và ấn định giá chuyển nhượng. Doanh nghiệp có chuyển nhượng một phần vốn góp trong doanh nghiệp mà giá chuyển nhượng đối với phần vốn góp này không phù hợp theo giá thị trường thì cơ quan thuế được ấn định lại toàn bộ giá trị của doanh nghiệp tại thời điểm chuyển nhượng để xác định lại giá chuyển nhượng tương ứng với tỷ lệ phần vốn góp chuyển nhượng.

Căn cứ ấn định giá chuyển nhượng dựa vào tài liệu điều tra của cơ quan thuế hoặc căn cứ giá chuyển nhượng vốn của các trường hợp khác ở cùng thời gian, cùng tổ chức kinh tế hoặc các hợp đồng chuyển nhượng tương tự tại thời điểm chuyển nhượng. Trường hợp việc ấn định giá chuyển nhượng của cơ quan thuế không phù hợp thì được căn cứ theo giá thẩm định của các tổ chức định giá chuyên nghiệp có thẩm quyền xác định giá chuyển nhượng tại thời điểm chuyển nhượng theo đúng quy định.

Doanh nghiệp có hoạt động chuyển nhượng vốn cho tổ chức, cá nhân thì phần giá trị vốn chuyển nhượng theo hợp đồng chuyển nhượng có giá trị từ hai mươi triệu đồng trở lên phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt. Trường hợp việc chuyển nhượng vốn không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì cơ quan thuế có quyền ấn định giá chuyển nhượng.

- Giá mua của phần vốn chuyển nhượng được xác định đối với từng trường hợp như sau:

Trường hợp doanh nghiệp hạch toán kế toán bằng đồng ngoại tệ (đã được Bộ Tài chính chấp thuận) có chuyển nhượng vốn góp bằng ngoại tệ thì giá chuyển nhượng và giá mua của phần vốn chuyển nhượng được xác định bằng đồng ngoại tệ; Trường hợp doanh nghiệp hạch toán kế toán bằng đồng Việt Nam có chuyển nhượng vốn góp bằng ngoại tệ thì giá chuyển nhượng phải được xác định bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm chuyển nhượng”.

- Tại khoản 2c Điều 14 Chương IV Thông tư số 78/2014/TT-BTC nêu trên hướng dẫn:

“c) Đối với tổ chức nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam mà tổ chức này không hoạt động theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp (gọi chung là nhà thầu nước ngoài) có hoạt động chuyển nhượng vốn thì thực hiện kê khai, nộp thuế như sau:

Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng vốn có trách nhiệm xác định, kê khai, khấu trừ và nộp thay tổ chức nước ngoài số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp. Trường hợp bên nhận chuyển nhượng vốn cũng là tổ chức nước ngoài không hoạt động theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp thì doanh nghiệp thành lập theo pháp luật Việt Nam nơi các tổ chức nước ngoài đầu tư vốn có trách nhiệm kê khai và nộp thay số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp từ hoạt động chuyển nhượng vốn của tổ chức nước ngoài.

Việc kê khai thuế, nộp thuế được thực hiện theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý thuế ”.

Căn cứ các hướng dẫn nêu trên, trường hợp nếu nhà đầu tư nước ngoài được phép chuyển nhượng vốn góp của nhà đầu tư đã đầu tư vào Công ty Zamil Việt Nam (theo kế hoạch tái cấu trúc tập đoàn nhằm hợp lý hóa quản lý và giám sát đầu tư) nếu phát sinh thu nhập thì Công ty Zamil Việt Nam có trách nhiệm kê khai và nộp thay nhà đầu tư nước ngoài số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp từ hoạt động chuyển nhượng vốn của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý thuế. Trường hợp trong quá trình chuyển nhượng có phát sinh khoản chênh lệch tỷ giá thì đây là khoản thu nhập có được từ chuyển nhượng vốn phải thực hiện kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

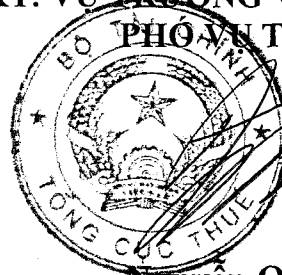
Trường hợp cơ quan thuế có cơ sở để xác định giá thanh toán không phù hợp theo giá thị trường, cơ quan thuế có quyền kiểm tra và ấn định giá chuyển nhượng.

Tổng cục Thuế trả lời đề Công ty TNHH Nhà thép Tiên Chế Zamil Việt Nam được biết./.

Nơi nhận: *✓*

- Như trên;
- Phó TCTr Cao Anh Tuấn (để b/c);
- Cục Thuế TP Hà Nội;
- Vụ PC (TCT);
- Lưu: VT, CS(3b). *✓*

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH
PHÓ AN TRƯỞNG**



Nguyễn Quý Trung

